TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 60/2024/HS-ST
Ngày: 27-5- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Ẩn – Cán bộ hưu trí huyện B, tỉnh Long An

Ông Nguyễn Thành Dững – Hiệu trưởng trường THCS Gò Đen, huyện B, tỉnh Long An

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2024/HSST ngày 14 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Huỳnh Lê Anh T**,** sinh ngày 04/02/1999, tại Tp .; Nơi cư trú: F H, phường T, Quận G, Tp .; Tạm trú: Ấp H, xã L, huyện B, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn T1 và bà Lê Kim H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/12/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện B (có mặt).

- Bị hại: Nguyễn Thị Khánh N, sinh ngày 01/4/2008. Xin vắng mặt

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1976 (cha ruột)

2. Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1986 (mẹ ruột)

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện B, tỉnh Long An.

Người đại diện ủy quyền của ông Nguyễn Văn T2: Bà Nguyễn Thị Kim

L, sinh năm 1986. Có mặt

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Nguyễn Thị Anh T3 – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Lê Kim H, sinh năm 1970. Địa chỉ: F H, phường T, Quận G, Tp .. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 12/2022, Huỳnh Lê Anh T và Nguyễn Thị Khánh N, sinh ngày 01/4/2008 quen biết nhau do T ở phòng trọ số 2 tại nhà trọ A, thuộc ấp H, xã L, huyện B của bà Nguyễn Thị T4 làm chủ, gần nhà trọ của N và T thường xuyên phụ bán nước đá cho bà Nguyễn Thị Kim L (mẹ ruột N) nên cả hai thường xuyên gặp, nhắn tin qua lại, sau đó nảy sinh tình cảm với nhau.

Sáng ngày 31/3/2023, T phụ bán nước đá cho bà L phía trước nhà trọ của T đến khoảng 11 giờ T về phòng trọ, lúc này N đi bộ qua phòng trọ của T, cả hai nói chuyện khoảng 30 phút thì N rủ T lên gác nằm, N rủ T quan hệ tình dục nhưng T từ chối, sau nhiều lần rủ quan hệ thì T đồng ý. T và N ôm hôn khoảng 02 phút, cả hai tự cởi quần áo ra, N nằm ngửa xuống nệm màu đỏ, T thực hiện hành vi giao cấu với N khoảng 05 phút thì N nói đau, T cũng xuất tinh, T và N tự mặc quần áo vào rồi ngồi nói chuyện khoảng 10 phút N đi về nhà. Sau lần quan hệ ngày 31/3/2023 đến khoảng tháng 8/2023, T tiếp tục thực hiện hành vi giao cấu với N thêm 06 lần tại phòng trọ của T, mỗi lần cách nhau khoảng 02 tuần, mỗi lần giao cấu N đều tự nguyện. Bà L thấy N hay đi chơi với T, thường xuyên vắng nhà nên hỏi N thì N kể việc nhiều lần quan hệ với T, nên ngày 30/10/2023 bà L đến Công an xã L, huyện B trình báo sự việc.

Tại Bản kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 48/KLTDTE-TTPY ngày 15/11/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh L, giám định và kết luận Nguyễn Thị Khánh N: Bộ phận sinh dục không phát hiện tổn thương; Màng trinh dạng vành khăn, không vết rách, đút lọt 02 ngón tay dễ dàng; Hiện tại Nguyễn Thị Khánh N không có thai.

Tại bản Cáo trạng số 59/CT-VKSBL ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An truy tố bị cáo Huỳnh Lê Anh T về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Lê Anh T hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan, không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại về kết luận giám định, đồng thời không khiếu nại đối với Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An tham gia phiên tòa vẫn giữ y quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo Huỳnh Lê Anh T về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Lê Anh T phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi". Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Lê Anh T mức hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tạm giữ: 02 quần sọt jean màu xanh size 28, 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 áo thun ngắn tay màu nâu, 01 quần lót màu xanh của Huỳnh Lê Anh T. Bị cáo không có yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Huỳnh Lê Anh T đã tác động mẹ ruột là bà Lê Kim H bồi thường cho Nguyễn Thị Khánh N số tiền 50.000.000đ, N và bà L đã nhận đủ tiền, không yêu cầu gì thêm nên không đề nghị xem xét.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Huỳnh Lê Anh T phải chịu án phí hình sự.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyễn Thị Khánh N trình bày: Thống nhất về tội danh và mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã đề nghị đối với bị cáo Huỳnh Lê Anh T. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, gia đình bị cáo và bị hại, người đại diện của bị hại đã thỏa thuận bồi thường số tiền 50.000.000đ xong không yêu cầu gì thêm nên không đề nghị Tòa xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Huỳnh Lê Anh T trước tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng với Bản kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 48/KLTDTE-TTPY ngày 15/11/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y, phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng cuối tháng 12/2022, bị cáo Huỳnh Lê Anh T và Nguyễn Thị Khánh N, sinh ngày 01/4/2008 quen biết nhau và nảy sinh tình cảm. Từ ngày 31/3/2023 đến tháng 8/2023, bị cáo T lợi dụng việc N chưa phát triển tâm sinh lý, đã thực hiện hành vi giao cấu với N 07 lần tại phòng trọ số 2 nhà trọ 189, thuộc ấp H, xã L, huyện B, sau đó bà Nguyễn Thị Kim L (mẹ ruột N) phát hiện nên trình báo Công an.

Hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo Huỳnh Lê Anh T gây ra là nguy hiểm, không những xâm hại trực tiếp đến danh dự, nhân phẩm, sức khỏe của bị hại Nguyễn Thị Khánh N mà còn xâm phạm quá trình phát triển bình thường của bị hại và gây hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của bị cáo gây ra là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi của bị cáo Huỳnh Lê Anh T đủ yếu tố cấu thành tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo T đã có hành vi giao cấu với bị hại Nguyễn Thị Khánh N 07 lần nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An truy tố bị cáo Huỳnh Lê Anh T với tình tiết định khung theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như:

[3.1]. Xét về các tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[3.2]. Xét về các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Huỳnh Lê Anh T có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có người thân là liệt sỹ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó khi quyết định hình phạt có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần.

[4]. Xét thấy, bị cáo Huỳnh Lê Anh T có hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do đó Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo theo quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Từ phân tích [2] và [3], xét theo lời đề nghị của Kiểm sát viên và quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại về áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Huỳnh Lê Anh T là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 145 Bộ luật Hình sự thì hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Lê Anh T còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo T trình bày không có công việc ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tạm giữ: 02 quần sọt jean màu xanh size 28, 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 áo thun ngắn tay màu nâu, 01 quần lót màu xanh của Huỳnh Lê Anh T. Bị cáo không có yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Huỳnh Lê Anh T đã tác động mẹ ruột là bà Lê Kim H bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Khánh N số tiền 50.000.000đ, N và bà L đã nhận đủ tiền, không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[8]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Lê Anh T phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Lê Anh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2023.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Huỳnh Lê Anh T 45 ngày kể từ ngày tuyên án (27/5/2024) để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 02 quần sọt jean màu xanh size 28, 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 áo thun ngắn tay màu nâu, 01 quần lót màu xanh.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện B đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/5/2024).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Huỳnh Lê Anh T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Án xử sơ thẩm công khai: Căn cứ Điều 331,333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện B;
- Sở Tư pháp Tp.Hồ Chí Minh;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện B;
- Chi cục Thi hánh án dân sự huyện B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Thảnh